TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **35**/2023/HS-ST
Ngày 24-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Hoài T (tên gọi khác: N), sinh ngày 10 tháng 9 năm 1968 tại Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ x, ấp y, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949; bị cáo có 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*:

+ Bà Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp y, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

+ Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ z, ấp B, xã C, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp y, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp y, xã T, huyện P, tỉnh Bình

Dương. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ x, khu phố a, thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Hoài T là mẹ ruột của bị hại Nguyễn Thị Minh T1. Bị hại Võ Thị Thu H là bạn của bị hại T1. Bà T1, bà H sống chung nhà với bị cáo T tại ấp y, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Đầu tháng 9/2022, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên bị cáo Trương Hoài T lợi dụng sơ hở lúc bà Nguyễn Thị Minh T1 và bà Võ Thị Thu H đi làm, lén lút vào phòng ngủ của Bà T1, bà H lấy trộm số tiền 4.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ và 01 chiếc lắc tay vàng 18K trọng lượng 5,2 chỉ. Khi lấy được tài sản, bị cáo T đem chiếc lắc tay ra tiệm vàng KT tại đường a/c, thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương bán với giá 15.735.000 đồng. Sau đó, bị cáo T đem 15.000.000 đồng để trả nợ cho ba người, mỗi người 5.000.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 9999 thì bị cáo trả nợ cho hai người (bị cáo đưa nhẫn vàng, trọng lượng 2 chỉ cho 2 chủ nợ tự chia với nhau). Những người bị cáo vay tiền thì bị cáo T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Đối với số tiền 4.735.000 đồng thì bị cáo T tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 30/11/2022, do sợ Bà T1 và bà H phát hiện bị cáo T lấy trộm tài sản nên bị cáo T đã tạo dựng hiện trường giả bị trộm vào nhà lấy cắp tài sản, tri hô cho mọi người biết nhà có trộm và trình báo Công an xã T. Công an xã T tiếp nhận tin báo, quá trình làm việc thì bị cáo T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, Công an xã T đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng là 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ và 01 chiếc lắc tay vàng 18K trọng lượng 5,2 chỉ.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 16/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận giá trị của 01 (một) lắc tay bằng vàng 18K trọng lượng 5,2 chỉ có giá là 17.992.000 đồng; 01 (một) nhẫn bằng vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ có giá là 10.720.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo T lấy trộm của các bị hại là 32.712.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Minh T1 và bị hại Võ Thị Thu H không yêu cầu bị cáo Trương Hoài T bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSPG ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Hoài T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố vẫn nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng và nêu quan điểm: Hành vi

của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đồng thời, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trương Hoài T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trường Hoài Tâm mức án từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo biết lỗi, không dám tái phạm nữa, mong HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại tranh luận: Bị hại sống chung với mẹ nhưng ít quan tâm tới mẹ dẫn đến mẹ phạm tội, bị hại cũng có một phần lỗi, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo lỡ lần đầu vi phạm, bị cáo hứa không tái phạm nữa, xin HĐXX cho bị cáo án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận: Đầu tháng 9/2022, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lén lút vào phòng của bị hại Nguyễn Thị Minh T1 và Võ Thị Thu H lấy trộm số tiền 4.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ và 01 chiếc lắc tay vàng 18K trọng lượng 5,2 chỉ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm của các bị hại là 32.712.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại có giá trị là 32.712.000đ đồng. Do đó, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Cáo trạng số 36/CT-VKSPG ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Hoài T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tội phạm do bị cáo thực hiện không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo là mẹ của bị hại T1, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Qua đó, HĐXX xét thấy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn

[6] Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn H1 mua 01 chiếc lắc tay vàng 18K trọng lượng 5,2 chỉ của bị cáo, ông Hoàng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, ông Hoàng cũng không còn giữ chiếc lắc tay vàng 18K đã mua của bị cáo, các bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn L1 mua xe đạp của bị cáo, không biết xe đạp bị cáo dùng làm phương tiện đi bán tài sản đã trộm cắp, ông Lộc đã bán chiếc xe đạp này, không thu hồi được nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Không thu hồi được nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 87, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Hoài T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Hoài T 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án 24/5/2023.

Giao bị cáo Trương Hoài T cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Trương Hoài T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Hoài T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T (thay cho Thông báo);
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Chang